

---

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ SINH KẾ HỘ NÔNG DÂN NGHÈO: LÝ LUẬN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Nguyễn Quảng Nam

Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh Ninh Bình

Email: nqnam.vnua@gmail.com

Nguyễn Văn Song

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: nvsong@vnua.edu.vn

Mã bài: JED - 634

Ngày nhận: 01/08/2022

Ngày nhận bản sửa: 09/10/2022

Ngày duyệt đăng: 05/11/2022

## Tóm tắt

Bài viết tập trung làm rõ mối quan hệ giữa phát triển du lịch và sinh kế của các hộ nông dân nghèo trên cơ sở tổng hợp các vấn đề lý luận và thực tiễn. Nguồn thông tin và tài liệu thứ cấp được thu thập và xử lý bằng phương pháp tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa. Kết quả của nghiên cứu tại Việt Nam và thế giới cho thấy phát triển du lịch có tác động cả tích cực và tiêu cực đến sinh kế của hộ nông dân nghèo trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Bên cạnh vai trò giúp cải thiện sinh kế, thu hút lao động, nâng cao trình độ, văn hóa của cộng đồng, phát triển du lịch còn có ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch, sinh kế, hộ nông dân nghèo.

**Mã JEL:** I3, P36, R2, L83

## The Development of Tourism and The Livelihoods of Poor Households: Theories and Lessons Learned for Vietnam

### Abstracts

This paper focuses on clarifying the relationship between tourism development and the livelihoods of poor households based on synthesizing theoretical frameworks and practical issues. The sources and secondary data are collected and processed by synthetic, classification, and systematization methods. The results show that tourism development has both positive and negative impacts on the livelihoods of poor households in economic, social, and environmental aspects. In addition, besides improving livelihoods, attracting labor, and improving the community's cultural level, tourism development also has adverse effects on the environment and society.

**Keywords:** The development of tourism, livelihoods, poor farm households.

**JEL Codes:** I3, P36, R2, L83

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, tốc độ phát triển du lịch ở nhiều quốc gia tăng trưởng đáng kể. Du lịch đóng góp một nguồn lợi lớn cho kinh tế của đất nước và khu vực. Nguồn lợi thu được từ du lịch địa phương giúp cải thiện sinh kế cho các hộ gia đình sống tại nông thôn và tạo ra mối liên kết với nền kinh tế địa phương (Lapeyre, 2010; Chen & cộng sự, 2018; Su & cộng sự, 2019; Huang & cộng sự, 2020). Sự đóng góp của các doanh nghiệp du lịch dựa vào cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân địa phương (Lapeyre, 2010). Tại một số nơi có tỷ lệ nghèo đói cao, du lịch phát triển mở ra tiềm năng cho các hộ nghèo nâng cao thu nhập, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người dân thông qua việc tạo việc làm và những nguồn thu nhập mới (Lane, 1994; Kinsley, 1997; Briedenhann & Wickens, 2004; Guha & Ghosh, 2007; Anup & Parajuli,

2014; Seiler & Backhaus, 2014).

Ngoài những cơ hội cải thiện đời sống nhờ phát triển du lịch, các hộ nghèo cũng phải đối mặt với những thay đổi mới trong việc tiếp cận với các cơ sở hạ tầng, những thay đổi về môi trường và xã hội (Seiler & Backhaus, 2014). Sự phát triển của các hoạt động du lịch có tác động đến con người, môi trường sống và những tác động đó đến môi trường có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch (Hall & Lew, 2009). Các hộ gia đình nghèo ở vùng nông thôn, miền núi thường không có nguồn thu nhập nào khác ngoài nông nghiệp tự cung tự cấp (Singh & cộng sự, 2016).

Việt Nam là một quốc gia định hướng phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, sinh kế cho người nghèo nằm trong chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (Thủ tướng Chính phủ, 2022) được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa phát triển du lịch và sinh kế cho hộ nông dân nghèo còn ít được nghiên cứu. Bài viết tổng quan những lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch, sinh kế hộ nông dân nghèo, mối quan hệ giữa phát triển du lịch và sinh kế của hộ nông dân nghèo trên thế giới và tại Việt Nam để làm cơ sở liên hệ thực tiễn bài học cho Việt Nam.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

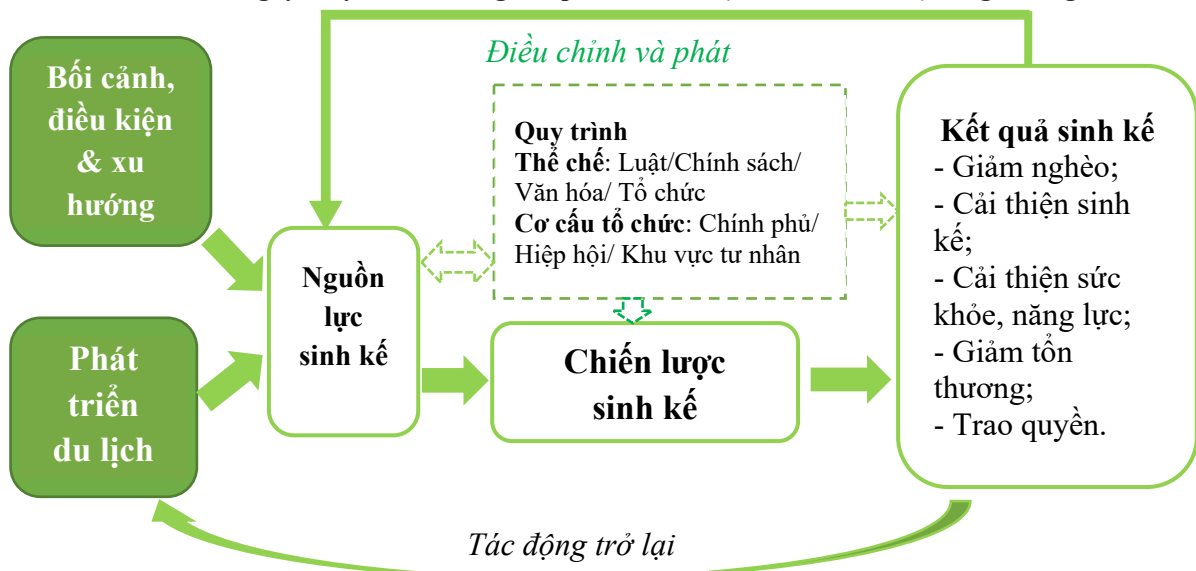
### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết khai thác nguồn thông tin và tài liệu thứ cấp thông qua sách, báo, bài viết trên tạp chí chuyên ngành, đề tài được các nhà xuất bản, tạp chí khoa học có uy tín công bố. Số liệu thu thập được chọn lọc, xử lý, phân tích bằng phương pháp tổng hợp, hệ thống nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về mối quan hệ giữa phát triển du lịch và sinh kế của hộ nông dân nghèo tại Việt Nam và các nước có điều kiện tương tự như Việt Nam.

### 2.2. Khung lý thuyết

Theo Cục Phát triển Quốc tế (DFID) thuộc cơ quan chính phủ của Vương quốc Anh, khung sinh kế bền vững được coi như một công cụ để xác định các chiến lược nhằm phát triển sinh kế cho các hộ nghèo (D F I D, 2001). Trên cơ sở khung sinh kế bền vững của DFID, Su Míng Míng và cộng sự (2018) đã tiến hành xây dựng Khung sinh kế bền vững gắn với du lịch. Tổng hợp và kế thừa các khung sinh kế cho hộ nghèo vùng nông thôn gắn với du lịch, tác giả đề xuất khung sinh kế bền vững cho hộ nghèo và cận nghèo gắn với phát triển du lịch tại Việt Nam.

**Hình 1. Khung lý thuyết ảnh hưởng của phát triển du lịch đến sinh kế hộ nông dân nghèo**



Nguồn: Tác giả vận dụng và kế thừa DFID (2001).

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Sinh kế hộ nông dân và phát triển du lịch

#### 3.1.1. Một số khái niệm cơ bản

Xuất phát từ những quan điểm nghiên cứu, du lịch được hiểu theo nhiều cách khác nhau (Ashley, 2000). Theo quan điểm của các nhà kinh tế, du lịch là một phương tiện tạo ra tiền tệ phục vụ tăng trưởng kinh tế vĩ mô của quốc gia và khu vực (Parrilla & cộng sự, 2007; Wu & cộng sự, 2020). Các nhà bảo tồn đa dạng sinh học cho rằng du lịch là một hình thức sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ công tác bảo tồn (Goodwin & cộng sự, 1997). Theo quan điểm của người nông dân và các tổ chức hỗ trợ phát triển sinh kế vùng nông thôn, du lịch là một yếu tố không thể thiếu trong phát triển nông thôn (ILO, 2011). Bài viết sử dụng du lịch theo nghĩa là một hình thức để phát triển sinh kế vùng nông thôn, đặc biệt là đối với các hộ nghèo, cận nghèo. Phát triển du lịch có thể được định nghĩa đơn giản là quá trình phát triển các kế hoạch nhằm khuyến khích/phát triển/gia tăng du lịch tại một điểm đến cụ thể (Abir & Khan, 2022). Triết học Mác – Lênin cho rằng “phát triển là quá trình tiến lên từ thấp đến cao của sự vật hiện tượng” (Nguyễn Ngọc Long & cộng sự, 2010). Phát triển du lịch gắn với nông thôn bao gồm du lịch sinh thái - y tế - nông nghiệp và du lịch giải trí là những hoạt động có tiềm năng tạo ra việc làm cho cộng đồng địa phương và gắn liền với cải thiện sinh kế của người dân địa phương (European Commission, 2018).

Năm 1987, Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED) đã định nghĩa sinh kế là “nguồn lực dự trữ, chuỗi thực phẩm và tiền mặt để đáp ứng nhu cầu cơ bản của cuộc sống”. Năm 2001, trong khung sinh kế bền vững của DFID, sinh kế được hiểu là “các nguồn lực, tài sản và các hoạt động cần thiết để kiếm sống” (D F I D, 2001). Ở các nước đang phát triển, đặc biệt là trong các dự án xóa đói giảm nghèo, sinh kế được xem là vấn đề cốt lõi của cộng đồng giúp họ thoát nghèo.

Sinh kế đối với hộ nông dân có thể được hiểu đơn giản là cách thức trang trải cuộc sống thông qua các hoạt động để tạo việc làm và tăng thu nhập (Lê Ánh Dương & Phạm Thị Mỹ Dung, 2017). Nói cách khác, sinh kế hộ nông dân bao gồm các khả năng, các nguồn vốn sinh kế và các hoạt động để nuôi sống gia đình thông qua các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp.

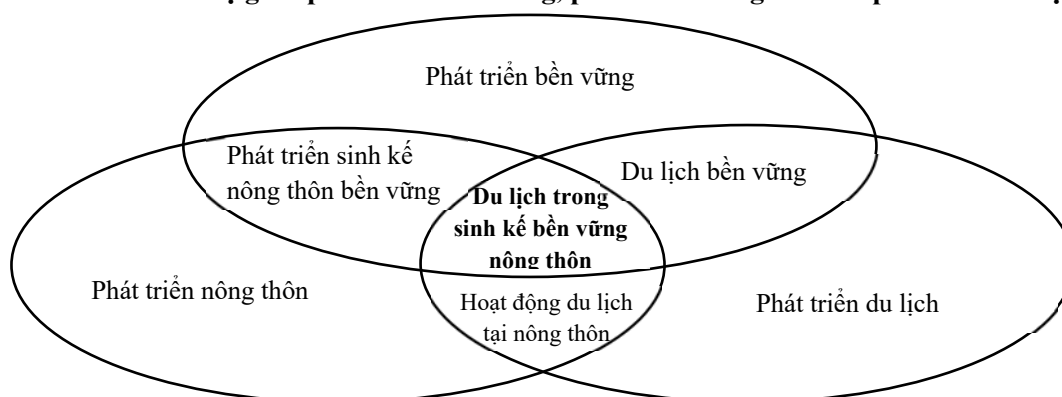
Theo ngân hàng thế giới (World Bank, 2012), đói nghèo là sự thiếu hụt không thể chấp nhận được trong phúc lợi xã hội của con người, bao gồm cả khía cạnh sinh lý học và xã hội học. Ngân hàng phát triển Châu Á (Aa D B, 2004) cũng đưa ra khái niệm về nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người về cuộc sống và có mức sống thấp hơn mức sống trung bình của cộng đồng xét trên mọi phương diện. U N D P (2012) đưa ra khái niệm về nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối. Theo cách tiếp cận này, đói nghèo là tình trạng thiếu thốn vật chất.

### 3.1.2. Mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sinh kế nông thôn

Shen & cộng sự (2008) đã tiến hành nghiên cứu mối liên hệ giữa phát triển bền vững, phát triển nông thôn và du lịch. Trong đó, việc phát triển sinh kế cho nông dân và khu vực nông thôn luôn gắn liền với vấn đề xóa đói giảm nghèo cho người dân, bởi có đến 75% người nghèo trên thế giới tập trung tại vùng nông thôn (Holland & cộng sự, 2003). Thông qua sử dụng phân tích theo Khung sinh kế bền vững cho thấy phát triển bền vững, phát triển nông thôn và du lịch luôn có sự gắn kết, tác động qua lại lẫn nhau và mục đích cuối cùng là phát triển sinh kế nông thôn bền vững có sự tham gia của du lịch (Hình 2).

### 3.1.3. Ảnh hưởng của phát triển du lịch đến sinh kế của hộ nông dân

**Hình 2. Mối liên hệ giữa phát triển bền vững, phát triển nông thôn và phát triển du lịch**



Nguồn: Shen & cộng sự (2008)

---

Ngày nay, du lịch ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới (Tahiri & cộng sự, 2020). Thu nhập từ du lịch giúp cải thiện sinh kế của hộ nông dân và tạo ra các mối liên kết trong nền kinh tế địa phương (Lapeyre, 2010).

#### *3.1.4. Phát triển du lịch ảnh hưởng tới các nguồn lực sinh kế*

Ảnh hưởng của phát triển du lịch đến nguồn lực sinh kế được xác định thông qua năm nguồn lực chính là: (i) Nguồn lực tự nhiên, (ii) Nguồn lực vật chất; (iii) Nguồn lực kinh tế; (iv) Nguồn lực xã hội và (v) Nguồn lực con người (Guha & Ghosh, 2007; Su & cộng sự, 2019).

Ảnh hưởng đến nguồn lực tự nhiên, khi du lịch được đầu tư phát triển tại địa phương sẽ làm giảm hoạt động khai thác tài nguyên tự nhiên và tăng cường các hoạt động nhằm bảo tồn thiên nhiên (Nyaupane & Poudel, 2011; Huong & cộng sự, 2020). Bên cạnh đó, xuất phát từ nhu cầu của khách du lịch là muốn đến những nơi có quang cảnh đẹp, không khí trong lành, các nhà đầu tư cho du lịch sẽ có trách nhiệm với chất lượng môi trường hơn, nhằm thu hút khách du lịch, nhưng cũng đồng thời bảo vệ môi trường tự nhiên tại các địa điểm du lịch (Worku, 2017; Trần Bá Uẩn & Nguyễn Văn Song, 2020).

Ảnh hưởng đến nguồn lực vật chất, khi hoạt động du lịch được đầu tư phát triển thì nguồn lực vật chất tại địa phương có cơ hội cải thiện rõ rệt (Su & cộng sự, 2019). Nguồn lực vật chất được hiểu là các nguồn lực khác nhau thuộc sở hữu của hộ gia đình như nhà ở, tư liệu sản xuất, và các vật dụng sinh hoạt của các hộ gia đình (Su Z. & cộng sự, 2019) và hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình công cộng.

Ảnh hưởng đến nguồn lực kinh tế, nguồn thu nhập của người dân địa phương được tăng lên thông qua việc tham gia vào các hoạt động phục vụ du lịch (Tahiri & cộng sự; Jamieson & cộng sự, 2004; Bolwell & Weinz, 2008; Truong & cộng sự, 2014; Yusuf & Ali, 2018). Việc làm được tạo ra từ phát triển du lịch cho người dân địa phương bao gồm: (i) cung cấp các hàng hóa thiết yếu; (ii) nhân viên tạp vụ/trang trí; (iii) đầu bếp hoặc nhân viên phục vụ bếp; (iv) cho khách du lịch thuê, trải nghiệm các đặc trưng của địa phương: cưỡi ngựa, tàu thuyền, lều trại,...; (v) hướng dẫn viên; (vi) mở các quầy hàng tạp hóa, hoa quả, đồ lưu niệm; (vii) phục vụ riêng các bữa ăn cho khách du lịch (Guha & Ghosh, 2007).

Ảnh hưởng đến nguồn lực xã hội, du lịch nông nghiệp trực tiếp tạo không gian cho khách du lịch tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp của người nông dân (cấy lúa, làm đất gieo sạ, thu hoạch lúa, chăn trâu,...); các hoạt động thủ công (làm gốm, dệt thổ cẩm,...); các hoạt động văn hóa (ca hát, múa các điệu múa truyền thống,...) (Thomas & cộng sự, 2018). Trên cơ sở đó sự giao thoa văn hóa cũng được tạo ra, đây cũng là cơ hội để quảng bá du lịch một cách hiệu quả nhất. Cùng với đó, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy (Huong & cộng sự, 2020).

Ảnh hưởng đến nguồn lực con người, phát triển du lịch là cơ hội để nâng cao chất lượng lao động tại địa phương. Thông qua các buổi tập huấn, người dân địa phương được đào tạo về kỹ năng phục vụ hoạt động du lịch và giới thiệu về những nét văn hóa đặc trưng của mình.

#### *3.1.5. Phát triển du lịch ảnh hưởng tới kết quả của sinh kế*

Theo báo cáo của Hội đồng Lữ hành và Du lịch Thế giới, hoạt động du lịch thế giới đóng góp 10,4% GDP toàn cầu (9,17 nghìn tỷ USD) mỗi năm (W T T C, 2020). Du lịch đóng góp GDP cho nền kinh tế. Du lịch đóng góp 334 triệu việc làm), giảm xuống còn 272 triệu việc làm năm 2020 (W T T C, 2020).

Mặc dù du lịch mang lại lợi ích cho kinh tế - xã hội, phát triển du lịch cũng kéo theo các tác động tiêu cực. Việc xây dựng các cơ sở hạ tầng trong rừng sẽ gây suy thoái rừng (Wang & Liu, 2013; Huong & cộng sự, 2020). Suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên, từ đó tác động ngược trở lại làm giảm doanh thu du lịch (Gilliland & cộng sự, 2016). Phát triển du lịch tạo nên mối quan hệ cạnh tranh với các hoạt động kinh tế khác tại địa phương (Muresan & cộng sự, 2016; Su & cộng sự, 2019). Gián tiếp gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của hoạt động kinh tế khác (Scheyvens & Momsen, 2008). Là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng mất dần truyền thống văn hóa (Jamieson & cộng sự, 2004).

### **3.2. Phát triển du lịch với sinh kế hộ nông dân nghèo**

Phát triển du lịch còn là một giải pháp giảm nghèo, đặc biệt với hộ gia đình có ít nhân lực và các nguồn vốn sinh kế (Davis, 2003; Guha & Ghosh, 2007; Gilliland & cộng sự, 2016). Không chỉ có tác động tích cực, phát triển du lịch còn có tác động tiêu cực tới sinh kế của hộ nông dân nghèo. (Su & cộng sự, 2019).

#### *3.2.1. Phát triển du lịch ảnh hưởng tới nguồn lực sinh kế*

Ảnh hưởng đến nguồn lực tự nhiên của hộ nông dân nghèo, sản phẩm du lịch có thể được xây dựng dựa trên tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên văn hóa hiện có, biến chúng thành tài sản sản xuất (Ashley, 2000; Guha & Ghosh, 2007). Nguồn tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức sẽ khiến người nghèo rơi vào tình cảnh ngày càng khó khăn (Gayathridevi, 2008). Việc tham gia vào du lịch giúp sinh kế của các hộ nông dân nghèo hạn chế phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên (Guha & Ghosh, 2007).

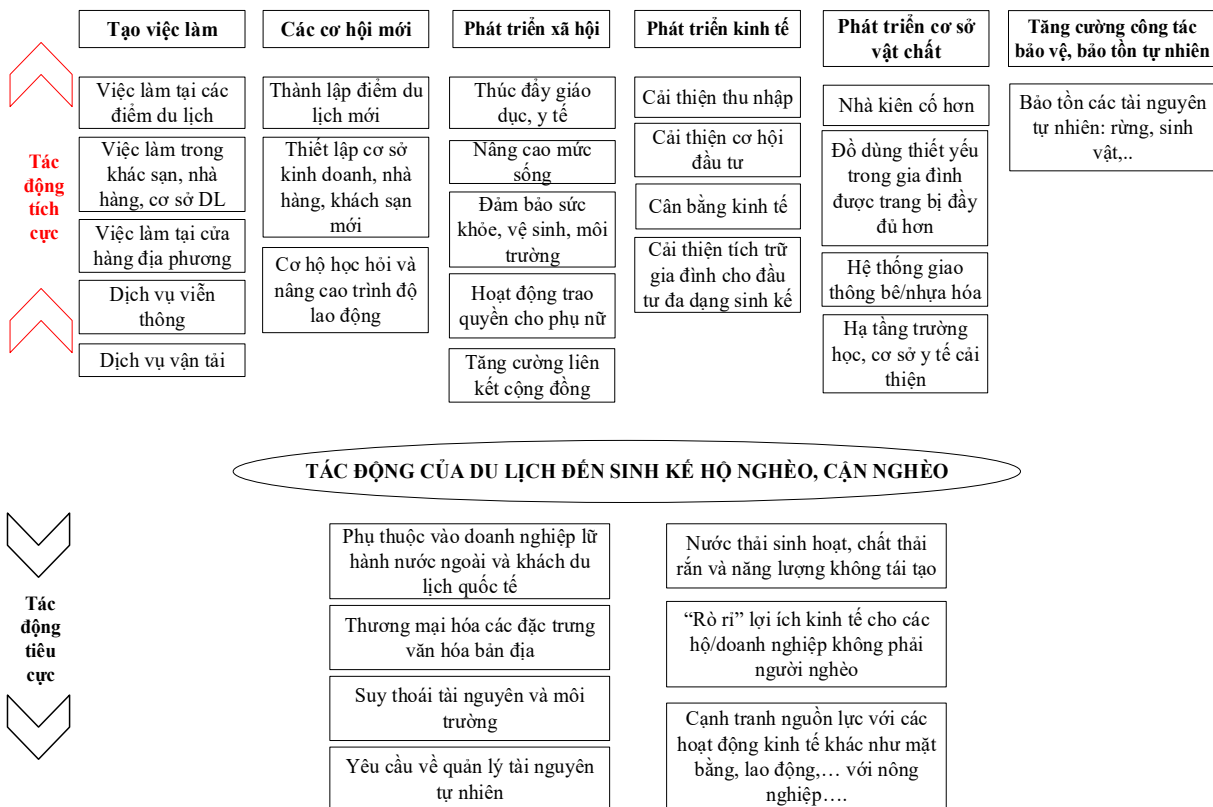
Ảnh hưởng đến nguồn lực vật chất của hộ nông dân nghèo, hộ nghèo có thể sử dụng tài sản như nhà ở, tư liệu sản xuất, đồ dùng đưa vào hoạt động du lịch để khai thác, tạo ra giá trị kinh tế. Người dân địa phương nói chung và người nghèo sẽ được hưởng lợi từ việc đầu tư hệ thống giao thông vào phát triển du lịch (Ashley & Roe, 2001; Elliott, 2001; Guha & Ghosh, 2007).

Ảnh hưởng đến nguồn lực kinh tế của các hộ nông dân nghèo, các hộ nghèo ở nông thôn được kết nối với các nền kinh tế lớn mang lại lợi nhuận và ít rủi ro khi tham gia vào du lịch (Biddulph, 2015). Đối với một số loại hình du lịch như du lịch cộng đồng, du lịch vì người nghèo có rào cản ra nhập thấp, các hộ nghèo có thể dễ dàng tham gia giúp cải thiện sinh kế (Ashley, 2000; Ashley & Roe, 2001; Guha & Ghosh, 2007). Hơn nữa, do độ co giãn thu nhập cao đã giúp thị trường du lịch phát triển tương đối nhanh chóng (Elliott, 2001). Các doanh nghiệp du lịch dựa vào cộng đồng có thể coi là sáng kiến vì người nghèo (Lapeyre, 2010). Nhiều hướng dẫn viên du lịch xuất phát từ nền kinh tế nghèo đã có cuộc sống ổn định hơn.

Sự tham gia trải nghiệm của du khách vào các hoạt động thường ngày của người nông dân mang lại cho hộ nghèo cơ hội việc làm để thoát nghèo (Biddulph, 2015). Sự giao thoa văn hóa do du khách mang đến đa phần giúp hộ nghèo được tiếp cận với những nền văn minh mới, nâng cao trình độ, nhận thức một cách tích cực (Wunder, 2000; Guha & Ghosh, 2007).

Ảnh hưởng đến nguồn lực con người của các hộ nông dân nghèo, thông qua phục vụ cho các hoạt động dịch vụ của du lịch, nhu cầu sử dụng lao động tăng lên nhiều hơn các lĩnh vực khác, tạo cơ hội việc làm đa dạng cho những người có nhiều kỹ năng và những người không có tay nghề (Ashley, 2000; Ashley & Roe, 2001; Guha & Ghosh, 2007). Bên cạnh đó, các công việc gián tiếp liên quan đến du lịch cũng góp phần cải

**Hình 3: Tác động của hoạt động du lịch đến sinh kế hộ nghèo và cận nghèo**



Nguồn: Tác giả tổng hợp (2021).

---

thiện sinh kế cho các hộ nông dân nghèo (Biddulph, 2015).

### 3.2.2. *Phát triển du lịch ảnh hưởng tới kết quả sinh kế*

Du lịch là một hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn, có vai trò quan trọng trong xóa đói giảm nghèo (Davis, 2003). Kết quả của phát triển du lịch giúp tăng thu nhập, cải thiện sinh kế cho người nghèo ở địa phương (Guha & Ghosh, 2007; Lapeyre, 2010; Gilliland & cộng sự, 2016). Phát triển du lịch đóng góp vào cơ cấu kinh tế chung, góp phần xóa đói giảm nghèo (Truong & cộng sự, 2014; Trần Bá Uẩn & Nguyễn Văn Song, 2020). Phát triển du lịch trực tiếp góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho những hộ nghèo, cận nghèo (Ashley, 2000; Thomas & cộng sự, 2018). Ngoài ra, du lịch cũng gián tiếp nhằm đảm bảo an ninh lương thực cho người nghèo, cận nghèo, nông dân (Ambelu & cộng sự, 2018).

Bên cạnh những lợi ích mà du lịch mang lại, phát triển du lịch kéo theo sự bất bình đẳng nghiêm trọng hơn (Scheyvens & Momsen, 2008; Huong & cộng sự, 2020). Du lịch phát triển theo quan điểm thị trường thông thường chỉ mang lại lợi ích cho những người không thuộc hộ nghèo và các công ty lữ hành (Truong & cộng sự, 2014). Ngoài ra, áp lực từ việc tổ chức, quản lý và đóng góp thuế của các doanh nghiệp tại địa phương dẫn đến chi phí sinh hoạt và dịch vụ hằng ngày của người dân tại địa phương tăng (Jamieson & cộng sự, 2004). Mặc dù du lịch tạo ra nguồn việc làm dồi dào cho người dân địa phương, tuy nhiên đối với người nghèo – có trình độ học vấn thấp thì việc làm chỉ mang tính chất thời vụ, bấp bênh (Jeyacheya & Hampton, 2020). Sự giao thoa giữa người dân và du khách có thể dẫn đến sốc văn hóa cho hộ nghèo (Spenceley, 2001). Hơn nữa, việc phát triển du lịch bảo tồn đa dạng sinh học sẽ làm gia tăng số lượng động vật hoang dã, chúng có thể phá hoại cây trồng nông nghiệp, vùng đệm của khu bảo tồn hay vườn quốc gia (Ashley, 2000). Du lịch cũng gây ô nhiễm giống như bất kỳ một ngành công nghiệp nào khác như khí thải, rác thải rắn, nước thải (Camarda & Grassini, 2003) (Hình 3).

### 3.3. *Thực tiễn nghiên cứu về ảnh hưởng của phát triển du lịch đến sinh kế hộ nông dân nghèo*

#### 3.3.1. *Kinh nghiệm từ nghiên cứu ở các nước trên thế giới*

Theo Ashley (2000) du lịch không chỉ giúp người dân vùng nông thôn có thêm việc làm, thu nhập tiền mặt mà nó giúp nâng cao chất lượng sinh kế cho người dân địa phương. Ngoài các tác động tích cực, nghiên cứu tại Namibia cũng chỉ ra một số tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đến sinh kế địa phương như làm gia tăng sự cạnh tranh trong sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, xung đột giữa người dân địa phương với các tổ chức du lịch. Điều này cũng đúng trong nghiên cứu của Jamieson & cộng sự (2004) tại nhiều quốc gia, Guha & Ghosh (2007).

Harold Goodwin nghiên cứu tại châu Á và châu Phi năm 1998 chỉ ra rằng việc xây dựng chiến lược phát triển du lịch tại địa phương sẽ tạo tiền đề cho các chương trình xóa đói giảm nghèo. (Goodwin, 1998). Goffi (2021) cho rằng du lịch góp phần cải thiện mức sống của các hộ nghèo. Tuy nhiên, tính bền vững của tác động đó là không cao, vì hoạt động du lịch hiện tại chưa được đầu tư phát triển theo đúng các trụ cột của phát triển bền vững. Dưới góc độ về chính sách, phát triển du lịch là một chính sách quan trọng để giảm nghèo cho khu vực nông thôn tại Trung Quốc (Qian & cộng sự, 2017). Su Z. & cộng sự (2019) cho rằng để triển khai hoạt động du lịch rộng rãi nhằm cải thiện sinh kế bền vững, cần có chiến lược lâu dài, phụ thuộc vào tiềm năng của địa phương; giải pháp trước mắt cho công tác xóa đói giảm nghèo và cải thiện sinh kế cho người nghèo thì nên kết hợp cả hoạt động sinh kế truyền thống và du lịch. Mặt khác, León (2007) phát hiện rằng người nghèo không có vốn và nguồn lực tài chính nên chủ yếu tăng thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng phục vụ nhu cầu của người dân địa phương chứ không phải khách du lịch.

#### 3.3.2. *Kinh nghiệm ở Việt Nam*

Truong & cộng sự (2014) đã đánh giá ảnh hưởng của du lịch đến người nghèo thông qua nhận thức và kinh nghiệm của người nghèo ở Sapa cho các nội dung: (i) cách giải thích của người dân địa phương về nghèo đói và nguyên nhân nghèo đói; (ii) nhận thức về lợi ích du lịch; (iii) kinh nghiệm làm người bán hàng thủ công mỹ nghệ; (iv) nhận thức về xung đột lợi ích; (v) nhận thức về du lịch như một phương tiện xóa đói giảm nghèo và những rào cản đối với việc tham gia vào du lịch. Lý do đưa ra có thể do người nghèo thường thiếu kỹ năng, kiến thức và vốn cần thiết để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng, cạnh tranh việc làm và thành lập các khu du lịch (Huynh, 2011; Truong & cộng sự, 2014). Dương Hoàng Hương (2017) chỉ ra rằng du lịch cung cấp việc làm cho 68,7% tổng số lao động du lịch tại Phú Thọ và những ảnh hưởng tiêu cực của du lịch đến sinh kế của người dân địa phương như: vấn đề đền bù đất do thu hồi phục vụ xây dựng

---

công trình du lịch; chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn giữa các hộ gia đình tại địa phương, đặc biệt là các hộ nghèo; các áp lực về môi trường, hạ tầng, (Huong & cộng sự, 2020) du lịch phát triển đã gây ra các động tác tích cực như nâng cao thu nhập, đa dạng sinh kế, cải thiện mức sống, xóa đói giảm nghèo, tăng cường yếu tố giới trong các hoạt động kinh tế,...; Và các tác động tiêu cực như gây mất rừng và suy thoái rừng, chênh lệch giàu nghèo, cung đột xã hội, xuống cấp của môi trường,...

### **3.4. Bài học cho nghiên cứu phát triển du lịch với sinh kế hộ nông dân Việt Nam**

Phát triển du lịch tác động đến sinh kế của hộ nông dân, hộ nông dân nghèo thông qua ảnh hưởng đến các nguồn vốn sinh kế và kết quả sinh kế. Kết quả sinh kế có ảnh hưởng trở lại việc phát triển du lịch.

Nhiều nghiên cứu tại Việt Nam về du lịch đã bỏ qua vấn đề nghèo đói (Hitchcock & cộng sự, 2010; Vu & Sato, 2010) và nhận thức của người nghèo về du lịch như một cơ chế giảm nghèo (Huynh, 2011; Truong, 2013).

Các nghiên cứu được thực hiện thông qua đánh giá về sự ảnh hưởng đến các nguồn lực tự nhiên, vật chất, kinh tế, xã hội và con người; đồng thời là kết quả sinh kế của các hộ nghèo và cận nghèo. Trong đó, việc khảo sát và thu thập nguồn dữ liệu về những ảnh hưởng này bao gồm cả tích cực như tăng cường nguồn lực kinh tế, việc làm, cơ sở hạ tầng, bảo tồn tự nhiên, văn hóa địa phương,... và các tác động tiêu cực như cạnh tranh với các hoạt động sinh kế địa phương, thương mại hóa văn hóa bản địa, phân hóa lợi ích kinh tế, đến kết quả sinh kế của hộ nghèo.

## **4. Kết luận**

Lý luận về phát triển du lịch và sinh kế của hộ nông dân nghèo có tác động qua lại lẫn nhau thông qua xem xét ảnh hưởng tới nguồn vốn sinh kế và kết quả sinh kế. Phát triển du lịch vừa có tác động tích cực, vừa có tác động tiêu cực đến sinh kế của hộ nông dân nghèo thông qua thể chế, chính sách, cơ cấu tổ chức, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và chiến lược phát triển du lịch; Kết quả sinh kế không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực sinh kế và chiến lược sinh kế mà còn ảnh hưởng bởi nhận thức của hộ nông dân nghèo khi tham gia vào du lịch.

Nghiên cứu thực tiễn về mối quan hệ giữa phát triển du lịch và sinh kế của hộ nông dân nghèo tại Việt Nam và trên thế giới cho thấy đa phần các nghiên cứu đánh giá về sự ảnh hưởng đến các nguồn lực tự nhiên, vật chất, kinh tế, xã hội và con người, đồng thời là kết quả sinh kế của các hộ nghèo thông qua nhiều phương pháp khác nhau, phổ biến là phương pháp phân nhóm và so sánh giữa các thời gian trước và sau khi du lịch phát triển. Các nghiên cứu trên thế giới tương đối nhiều nhưng ở Việt Nam còn rất hạn chế.

Rút kinh nghiệm từ lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu, để góp phần phát triển du lịch và sinh kế của hộ nông dân nghèo tại Việt Nam nên (i) Đánh giá đúng và đầy đủ về tiềm năng phát triển du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch, sinh kế của hộ nông dân nghèo tại địa phương; (ii) Có phương pháp đánh giá đúng mối quan hệ của phát triển du lịch tới sinh kế của hộ nông dân nghèo; (iii) Nghiên cứu thể mạnh của loại hình du lịch phù hợp với giảm nghèo tại cộng đồng; (iv) Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chủ chương, thể chế, chính sách, hỗ trợ giúp cải thiện sinh kế của hộ nông dân nghèo gắn với phát triển du lịch tại địa phương; (v) Nâng cao nhận thức cho hộ nông dân nghèo về vai trò của phát triển du lịch như một cơ chế giảm nghèo và cải thiện sinh kế.

## **Tài liệu tham khảo**

- Abir, T. & Khan, M. Y. H. (2022), *Importance of ICT Advancement and Culture of Adaptation in the Tourism and Hospitality Industry for Developing Countries*. DOI: 10.4018/978-1-7998-8165-0.ch003.
- ADB (2004), *Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống nghèo ở châu Á và Thái Bình Dương, Chiến lược giảm nghèo của Ngân hàng Phát triển Châu Á*, Châu Á và Thái Bình Dương.
- Ambelu, G., Lovelock, B. & Tucker, H. (2018), 'Empty bowls: Conceptualising the role of tourism in contributing to sustainable rural food security', *Journal of Sustainable Tourism*, 26(10), 1749-1765.
- Anup, K. & Parajuli, R.B.T. (2014), 'Tourism and its impact on livelihood in Manaslu conservation area, Nepal', *Environment, Development and Sustainability*, 16(5), 1053-1063.

- Ashley, C. (2000), *The impacts of tourism on rural livelihoods: Namibia's experience*, Overseas Development Institute, London.
- Ashley, C. & Roe, D. (2001), *Pro-poor tourism strategies: Making tourism work for the poor: A review of experience*, Pro-Poor Tourism Report No 1, The Russell Press, Nottingham.
- Biddulph, R. (2015), 'Limits to mass tourism's effects in rural peripheries', *Annals of Tourism Research*, 50, 98-112.
- Bolwell, D. & Weinz, W. (2008), *Reducing poverty through tourism*, International Labour Organization, Geneva.
- Briedenhann, J. & Wickens, E. (2004), 'Tourism routes as a tool for the economic development of rural areas—vibrant hope or impossible dream?', *Tourism Management*, 25(1), 71-79.
- Camarda, D. & Grassini, L. (2003), 'Environmental impacts of tourism', *Options Méditerranéennes : Série A. Séminaires Méditerranéens*, 57, 263-270.
- Chen, B., Qiu, Z., Usio, N. & Nakamura, K. (2018), 'Tourism's impacts on rural livelihood in the sustainability of an aging community in Japan', *Sustainability*, 10(8), 2896, DOI: <https://doi.org/10.3390/su10082896>.
- DFID (2001), *Sustainable Livelihoods Guidance Sheets*, The Department for International Development, UK.
- Davis, J.R. (2003), *The rural-non-farm economy, livelihoods and their diversification: Issues and options, Livelihoods and their Diversification: Issues and Options*, Natural Resources Institute, UK.
- Dương Hoàng Hương (2017), 'Phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Thọ', Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Elliott, J. (2001), *Wildlife and poverty study: phase one report*, Department for International Development, UK.
- European Commission (2018), *Bled Declaration for a Smarter future of the Rural Areas in EU, having regard to the conclusions of the meeting at Bled*, Slovenia.
- Gayathridevi, K.G. (2008), *Poverty and natural resources: measuring the links (some issues in the context of Karnataka)*, Institute for social and economic change, India.
- Gilliland T.E., Sanchirico, J.N. & Taylor, J.E. (2016), 'Tourism, natural resource use and livelihoods in developing countries: a bioeconomic general equilibrium approach', *Agricultural and Applied Economics Association (AAEA) Conferences*, Boston, Massachusetts.
- Goffi, G. (2021), *The Potential of Sustainable Tourism for Poor Communities in Salvador de Bahia*, TOURMAN 2021, Greece.
- Goodwin, H., Kent, I.J., Parker, K.T. & Walpole, M.J. (1997), *Four reports on tourism, conservation and sustainable development (Vol. I)*, Comparative Report Department for International Development, London.
- Goodwin H.J. (1998), *Tourism, conservation, and sustainable development: case studies from Asia and Africa (No. 12)*, IIED, London.
- Guha, I. & Ghosh, S. (2007), *Does tourism contribute to local livelihoods? A case study of tourism, poverty and conservation in the Indian Sundarbans*, SANDEE Working Paper No. 26-07, Kathmandu, Nepal.
- Hall, C.M. & Lew, A.A. (2009), *Understanding and managing tourism impacts: An integrated approach, 1st Edition*, Routledge, London. DOI: 10.4324/9780203875872.
- Hitchcock, M., Nguyen, T. & Wesner, S. (2010), 'Handicraft heritage and development in Hai Duong, Vietnam', in Hitchcock, Michael, King, Victor T. & Parnwell, Michael, *Heritage tourism in Southeast Asia*, Mainland Press Pte Ltd, Singapore. 221-235.
- Holland, J., Burian, M. & Dixey, L. (2003), *Tourism in poor rural areas: Diversifying the product and expanding the benefits in rural Uganda and the Czech Republic*, PPT Working paper, No.12, UK.
- Huong H. T. T., Van Rompaey A., Meyfroidt P., Govers G., Vu K. C., Nguyen A. T., Hens L. &
- Huynh, B. (2011), 'The Cai Rang floating market, Vietnam: Towards PPT', Master Dissertation, Auckland University of Technology, New Zealand.
- ILO (2011), *Toolkit on Poverty Reduction through Tourism*, Retrieved on December 30<sup>th</sup>, 2021, from <[https://www.ilo.org/sector/Resources/training-materials/WCMS\\_162289/lang--en/index.htm](https://www.ilo.org/sector/Resources/training-materials/WCMS_162289/lang--en/index.htm)>.
- Jamieson, W., Goodwin, H. & Edmunds, C. (2004), 'Contribution of tourism to poverty alleviation pro-poor tourism and the challenge of measuring impacts', *UNESCAP*, Retrieved on November 11<sup>th</sup>, 2022, from <<https://>>



---

haroldgoodwin.info/resources/povertyalleviation.pdf>.

- Jeyacheya, J. & Hampton, M.P. (2020), 'Wishful thinking or wise policy? Theorising tourism-led inclusive growth: Supply chains and host communities', *World Development*, 131, 104960. DOI: 10.1016/j.worlddev.2020.104960.
- Kinsley, M.J. (1997), 'Economic renewal guide: A collaborative process for sustainable community development', *Journal of the American Planning Association*, 63(4), 513.
- Lane B. (1994), 'Sustainable rural tourism strategies: A tool for development and conservation', *Journal of Sustainable Tourism*, 2(1-2), 102-111.
- Lapeyre, R. (2010), 'Community-based tourism as a sustainable solution to maximise impacts locally? The Tsiseb Conservancy case, Namibia', *Development Southern Africa*, 27(5), 757-772.
- Lê Ánh Dương & Phạm Thị Mỹ Dung (2017), 'Thay đổi sinh kế của hộ nông dân vùng ven biển thành phố Nam Định trong quá trình đô thị hóa', *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 15(2), 270-279.
- León, Y.M. (2007), 'The impact of tourism on rural livelihoods in the Dominican Republic's coastal areas', *The Journal of Development Studies*, 43(2), 340-359.
- Muresan, I.C., Oroian C.F., Harun R., Arion F.H., Porutiu A., Chiciudean G.O., Todea, A. & Lile, R. (2016), 'Local residents' attitude toward sustainable rural tourism development', *Sustainability*, 8(1), 100. <https://doi.org/10.3390/su8010100>.
- Nguyễn Ngọc Long & Nguyễn Hữu Vui (2010), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
- Nyaupane G.P. & Poudel S. (2011), 'Linkages among biodiversity, livelihood, and tourism', *Annals of Tourism Research*, 38(4), 1344-1366.
- Parrilla, Javier Capó, Font, Antoni Riera & Nadal, Jaume Rosselló (2007), 'Tourism and long-term growth: A Spanish perspective', *Annals of Tourism Research*, 34(3), 709-726. DOI: 10.1016/j.annals.2007.02.003.
- Qian, C., Sasaki, N., Jourdain, D., Kim, S.M. & Shivakoti, P.G. (2017), 'Local livelihood under different governances of tourism development in China—A case study of Huangshan mountain area', *Tourism Management*, 61, 221-233.
- Seiler, Christof & Backhaus, Norman (2014), 'Tourismus im UNESCO Weltnaturerbe: Einkommen steigen, Disparitäten bleiben im philippinischen Puerto-Princesa Subterranean River National Park', *Zeitschrift für Tourismuswissenschaft*, 6(2), 213-218. DOI: <https://doi.org/10.1515/tw-2014-0207>.
- Scheyvens, R. & Momsen, J.H. (2008), 'Tourism and poverty reduction: Issues for small island states', *Tourism Geographies*, 10(1), 22-41.
- Shen, F., Hughey, K.F. & Simmons, D.G. (2008), 'Connecting the sustainable livelihoods approach and tourism: A review of the literature', *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 15(1), 19-31.
- Singh, Rajeev Pratap, Singh, Anita & Srivastava, Vaibhav (2016), *Environmental issues surrounding human overpopulation*, IGI Global, United States of America. DOI: 10.4018/978-1-5225-1683-5
- Su, M.M., Wall, G., Wang, Y. & Jin, M. (2019), 'Livelihood sustainability in a rural tourism destination-Hetu Town, Anhui Province, China', *Tourism Management*, 71, 272-281. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2018.10.019>.
- Su, Z., Aaron, J.R., Guan, Y. & Wang, H. (2019), 'Sustainable Livelihood Capital and Strategy in Rural Tourism Households: A Seasonality Perspective', *Sustainability*, 11, 4833. DOI: <https://doi.org/10.3390/su11184833>.
- Tahiri, A., Kovaçi, I., Bushi F. & Lekiqi B. (2020), 'The Impact of Tourism on Economic Growth in Kosovo', *European Academic Research*, VII(10), 4933-4943.
- Thomas, A., Moore, A. & Edwards, M. (2018), 'Feeding island dreams: exploring the relationship between food security and agritourism in the Caribbean', *Island Studies Journal*, 13(2), 145-162.
- Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 90/QĐ-TTg phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025*, ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2022.
- Trần Bá Uẩn & Nguyễn Văn Song (2020), 'Ảnh hưởng của phát triển du lịch đến sinh kế hộ nông dân: lý luận và bài học cho Việt Nam', *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 18(8), 659-667.
- Wu, Tsung-Pao, Wu, Hung-Che, Wu, Yu-Yu, Liu, Ya-Tian & Wu, Su-Tsung (2020), 'Causality between Tourism and

- 
- Economic Growth', *Journal of China Tourism Research*, DOI: 10.1080/19388160.2020.1801545;
- Truong, V.D. (2013), 'Tourism policy development in Vietnam: A pro-poor perspective', *Journal of Policy Research in Tourism, Leisure and Events*, 5(1), 28-45.
- Truong, V.D., Hall, C.M. & Garry, T. (2014), 'Tourism and poverty alleviation: Perceptions and experiences of poor people in Sapa, Vietnam', *Journal of Sustainable Tourism*, 22(7), 1071-1089, doi:10.1080/09669582.2013.871019.
- UNDP (2012), *Sáng kiến quản lý về giới và chính sách kinh tế ở Châu Á - Thái Bình Dương: Giới và đói nghèo*, Trung tâm Vùng Châu Á – Thái Bình Dương xuất bản, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, Bangkok, Thái Lan.
- Vu, N. & Sato, M. (2010), 'Tourism development and amenity migration in Hill Stations: The case study of Sapa in Vietnam', *Advanced Tourism Studies*, 7, 1-16.
- Wang, J. & Liu, Y. (2013), 'Tourism-led land-use changes and their environmental effects in the southern coastal region of Hainan Island, China', *Journal of Coastal Research*, 29(5), 1118-1125.
- WCED (1987), *Food 2000: Global Policies for Sustainable Agriculture, A Report of the Advisory Panel on Food security, Agriculture, Forestry and Environment to the World Commission on Environment and Development*, Zed Books Ltd, London and New Jersey.
- Worku, M. (2017), 'The Role of Forest Biodiversity Conservation Practices for Tourism Development in a Case of Tara Gedam Monastery, South Gonder Zone, Ethiopia', *Journal of Ecosystem & Ecography*, 7(2). DOI: 10.4172/2157-7625.1000231.
- World Bank (2012), *Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012*, Hà Nội.
- WTTC (World Travel and Tourism Council) (2020), *Economic Impact Reports in 2019*, Retrieved on December 30, 2021, from <<https://wttc.org/Research/Economic-Impact>>.
- Wunder, S. (2000), 'Ecotourism and economic incentives—an empirical approach', *Ecological Economics*, 32(3), 465-479.
- Yusuf, S. & Ali, M.M. (2018), 'Tourism and poverty reduction: Evidence from Tanzania', *International Journal of Asian Social Science*, 8(12), 1130-1138.